TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **33**/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **40**/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu *"Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Anh **Trần Hải N**- sinh năm: 1981. Địa chỉ: tổ dân phố 10, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Chị **Bế Thị Kim A**- sinh năm: 1987. Địa chỉ: tổ dân phố 19, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai ngày, anh **Trần Hải Nam** và chị **Bế Thị Kim A** trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Trần Hải N và chị Bế Thị Kim A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vào ngày 15/7/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N và chị Kim A đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Vợ chồng anh N và chị Kim A có hai con chung là cháu Trần Hải Nam Anh - sinh ngày 02/9/2009 và cháu Trần Hải Mai Anh - sinh ngày 16/8/2012. Hai vợ chồng thỏa thuận thống nhất giao con chung cho mẹ là Bế Thị

Kim Atrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ngày 02/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cả anh N và chị Kim A đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trần Hải N và chị Bế Thị Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Bế Thị Kim A được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Trần Hải Nam Anh - sinh ngày 02/9/2009 và cháu Trần Hải Mai Anh - sinh ngày 16/8/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Chị Bế Thị Kim A tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hải N và chị Bế Thị Kim A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bế Thị Kim A được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Trần Hải Nam Anh, sinh ngày 02/9/2009 và cháu Trần Hải Mai Anh, sinh ngày 16/8/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bế Thị Kim A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002286 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh